

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

BÙI HỒNG QUÂN(\*)  
NGUYỄN THANH THẢO(\*\*)

**TÓM TẮT:** Bài viết đề cập đến thực trạng công tác hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2017 qua đánh giá của học sinh. Hiệu quả của công tác hướng nghiệp được xem xét dưới các góc độ: nhận thức của học sinh về vai trò của hướng nghiệp, mức độ tham gia của học sinh đối với các hoạt động hướng nghiệp, đánh giá của học sinh đối với các hoạt động hướng nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hoạt động hướng nghiệp trong trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ở Kiên Giang ít được tổ chức và hiệu quả chỉ đạt mức trung bình.

**Từ khóa:** hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp, học sinh.

**ABSTRACT:** This article is about the status of vocational guidance in secondary and high schools in Kien Giang province in 2017 according to the students. The effectiveness of career guidance is examined in terms of: student perceptions of the role of career guidance, the level of student participation in career activities, and student assessments of Career activity. The research results show that vocational training activities in secondary and high schools in Kien Giang are less organized and effective only at medium level.

**Key words:** career guidance, career counseling, student.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hướng nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục. Những năm gần đây, công tác hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông ngày càng được sự quan tâm của toàn xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả công tác này là chưa cao: việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở còn thấp, chỉ có những học sinh không thể vào được lớp 10 thì mới đi học các trường nghề hoặc tham gia lực lượng lao động phổ thông. Hàng năm, hầu hết học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đều đăng ký thi đại học mà không quan tâm đến năng lực bản thân, điều

kiện, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu của xã hội. Nguyên nhân sâu xa của tình trạng này là do công tác hướng nghiệp chưa xuất phát từ thực tiễn và chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn của địa phương. Do vậy, để đổi mới giáo dục một cách đồng bộ, toàn diện, không thể bỏ qua yêu cầu đổi mới công tác hướng nghiệp cho học sinh.

## 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

Đề tài nghiên cứu trên 610 học sinh, 199 phụ huynh học sinh, 201 cán bộ quản lý và giáo viên. Các phương pháp nghiên cứu chính được

(\*)Tiến sĩ. Ủy Ban Kiểm tra Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

(\*\*)Thạc sĩ. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ.

sử dụng gồm: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp thực nghiệm. Số liệu thu được qua khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS 20.0. Kết quả khảo sát như sau.

### **2.1. Nhận thức của học sinh về việc lựa chọn nghề nghiệp và hướng nghiệp**

Hầu hết học sinh đều rất quan tâm đến việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Kết quả xử lý thống kê cho điểm trung bình là 4,32 - tương ứng với mức rất quan tâm. Kiểm nghiệm T-Test để tìm sự khác biệt về mức độ quan tâm đến việc chọn nghề nghiệp tương lai giữa học sinh trung học cơ sở với học sinh trung học phổ thông cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa. Theo đó, học sinh trung học phổ thông quan tâm đến việc chọn nghề nhiều hơn. Điểm trung bình mức độ quan tâm đến việc chọn nghề của học sinh trung học phổ thông là 4,40 - tương ứng với mức rất quan tâm trong khi ở học sinh trung học cơ sở là 4,12 - tương ứng với mức quan tâm.

Trong quá trình chọn lựa nghề nghiệp, học sinh còn gặp khá nhiều khó khăn (ĐTB = 3,33). Xét về tỷ lệ thì vẫn còn tới 50,1% học sinh gặp khá nhiều khó khăn và rất nhiều khó khăn trong quá trình chọn lựa nghề nghiệp như không có đủ thông tin, không biết cách đánh giá bản thân, mâu thuẫn giữa ý muốn của cha mẹ với sở thích nghề của bản thân...

Có bốn yếu tố quan trọng nhất trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp theo đánh giá của học sinh đó là: phù hợp với năng lực (ĐTB = 4,22), phù hợp với sức khỏe (ĐTB = 3,90) và nghề mà xã hội đang cần, nghề mà xã hội sẽ cần sau khi học xong (ĐTB cùng là 3,85). Ba yếu tố được học sinh đánh giá ít quan trọng nhất là: nghề phù hợp với truyền thống gia đình (ĐTB = 2,18), nghề có nhiều người theo học (ĐTB 2,0) và nghề mà bạn bè theo học đông (ĐTB = 1,51).

Học sinh đã hiểu được tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp với điểm trung bình là

4,01. Kết quả này cho thấy học sinh đã ý thức khá rõ về vai trò, vị trí của công tác hướng nghiệp đối với việc chọn nghề của các em. Các em cũng đã hiểu được rằng trách nhiệm và yếu tố quyết định đối với công tác hướng nghiệp chính là bản thân mình. Trong các lực lượng tham gia vào hoạt động hướng nghiệp, học sinh cho rằng bản thân mình có trách nhiệm lớn nhất (71,1%), bạn bè có ít trách nhiệm nhất (9,7%).

Học sinh có nguyện vọng được tham gia các hoạt động hướng nghiệp. Trong số 9 hoạt động được khảo sát, chỉ có 3 hoạt động được học sinh cho là “bình thường”, 6 hoạt động còn lại được các em đánh giá là “muốn” và “rất muốn”. Ba hoạt động được đánh giá là “bình thường” bao gồm: học chương trình hướng nghiệp trong nhà trường (ĐTB = 3,0), đến phòng tư vấn hướng nghiệp của trường để được giới thiệu nghề (ĐTB = 2,99) và xem phim về nghề nghiệp (ĐTB = 2,94). Ba hoạt động hướng nghiệp mà học sinh mong muốn được tham gia nhất đó là: tham quan các trường đại học, cao đẳng (ĐTB = 4,05); hướng dẫn chọn ngành, nghề, trường dự thi (ĐTB = 4,02); thông tin nhu cầu của xã hội đối với ngành nghề (ĐTB = 3,95).

### **2.2. Mức độ tham gia các hoạt động hướng nghiệp và hiệu quả công tác hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông**

Học sinh hiếm khi tham các hoạt động hướng nghiệp tại nhà trường. Trong 11 hoạt động hướng nghiệp mà nhà trường tổ chức, chỉ có 5/11 hoạt động học sinh “thỉnh thoảng” tham gia, còn lại 6/11 hoạt động học sinh “ít khi” tham gia. Các hoạt động mà học sinh tham gia nhiều nhất đó là hướng dẫn chọn ngành, nghề, trường dự thi (ĐTB = 3,11); giáo dục hướng nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt trên lớp (ĐTB = 3,09); giáo dục hướng nghiệp thông qua việc tích hợp trong các môn học khác (ĐTB = 2,84). Các hoạt động mà học sinh tham gia ít nhất lần lượt là: tham quan các cơ

sở kinh tế địa phương (ĐTB = 1,77), đến phòng tư vấn hướng nghiệp của nhà trường (ĐTB = 2,09), xem phim về hướng nghiệp (ĐTB = 2,22). Xét chung hết các hoạt động hướng nghiệp của nhà trường, học sinh “ít khi” tham gia (ĐTB = 2,53). Thực tế này có thể xuất phát từ hai nguyên nhân: một là nhà trường có tổ chức hướng nghiệp nhưng chưa thu hút được học sinh; hai là các hoạt động hướng nghiệp ít được quan tâm tổ chức nên học sinh không có điều kiện để tham gia.

Học sinh đánh giá hiệu quả chung của công tác hướng nghiệp của nhà trường ở mức

bình thường (ĐTB = 2,87). Ba hoạt động được học sinh đánh giá cao nhất đó là: hướng dẫn chọn ngành, nghề, trường dự thi (ĐTB = 3,34); giáo dục hướng nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt trên lớp (ĐTB 3,30); nghe tư vấn học nghề, trung cấp (ĐTB = 3,20). Ba hoạt động hướng nghiệp được học sinh đánh giá là có hiệu quả thấp bao gồm: tham quan các cơ sở kinh tế địa phương (ĐTB = 2,22), đến phòng tư vấn hướng nghiệp của trường (ĐTB = 2,62), giao lưu với các gương thành công (ĐTB = 2,72).

**Bảng 1.** *Mức độ tham gia và hiệu quả công tác hướng nghiệp của nhà trường*

Stt	Hoạt động	ĐTB	
		Mức độ tham gia	Hiệu quả
1	Tham quan các cơ sở kinh tế địa phương	1,77	2,22
2	Thảo luận trong các buổi hướng nghiệp	2,44	2,80
3	Xem phim về nghề nghiệp	2,22	2,36
4	Đến phòng tư vấn hướng nghiệp của trường	2,09	2,62
5	Giáo dục hướng nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt trên lớp	3,09	3,30
6	Hướng nghiệp qua hoạt động ngoại khóa	2,71	3,05
7	Giáo dục hướng nghiệp thông qua việc tích hợp trong các môn học khác	2,84	3,05
8	Làm trắc nghiệm để xác định sở thích, năng lực, tính cách của học sinh phù hợp với nhóm ngành nghề nào	2,54	2,95
9	Hướng dẫn chọn ngành, nghề, trường dự thi	3,11	3,34
10	Nghe tư vấn về học nghề, trung cấp	2,80	3,20
11	Giao lưu với các gương thành công	2,29	2,72
<b>Tổng</b>		<b>2,53</b>	<b>2,87</b>

Theo đánh giá của học sinh thì hạn chế lớn nhất trong hoạt động hướng nghiệp ở nhà trường là “Không có thầy cô chuyên trách về công tác tư vấn hướng nghiệp” (ĐTB = 4,05). Hạn chế về thời gian tổ chức các hoạt động

hướng nghiệp được học sinh xếp thứ hai (ĐTB = 3,68); “Thầy cô không nhiệt tình giải đáp các thắc mắc của các em về nghề nghiệp” là hạn chế lớn thứ ba (ĐTB = 3,46).

**Bảng 2.** Những hạn chế trong hướng nghiệp của nhà trường

Stt	Hoạt động	ĐTB	ĐLC
1	Thông tin cung cấp về ngành nghề không nhiều	2,99	1,26
2	Chỉ tổ chức cho các trường trung cấp chuyên nghiệp, đại học, cao đẳng giới thiệu ở buổi chào cờ	3,0	1,10
3	Thầy cô không nhiệt tình để giải đáp những thắc mắc của các em về nghề nghiệp	3,46	1,07
4	Hình thức tổ chức các buổi hướng nghiệp còn nghèo nàn, rập khuôn	2,94	1,2
5	Không có nhiều thời gian để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp	3,68	1,29
6	Không có thầy cô chuyên trách về công tác tư vấn hướng nghiệp	4,05	1,13

Theo kết quả khảo sát trên học sinh thì hầu hết các em xác định sẽ tiếp tục học lên bậc học cao hơn mà ít lựa chọn học nghề hoặc trung cấp. Tỷ lệ học sinh lựa chọn hướng đi làm lao

động cũng rất ít. Bên cạnh đó, vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ học sinh chưa xác định được con đường nghề nghiệp của bản thân.

**Bảng 3.** Định hướng nghề nghiệp của học sinh

Stt	Định hướng	Tỷ lệ %	
		Học sinh trung học cơ sở	Học sinh trung học phổ thông
1	Học tiếp trung học phổ thông	81,6	
2	Thi vào đại học - cao đẳng		87,3
3	Thi vào trung học chuyên nghiệp	0,5	2,6
4	Thi vào trường nghề	2,7	3,3
5	Đi làm lao động	2,7	1,2
6	Ở nhà phụ giúp gia đình	0	0,5
7	Không biết	12,5	5,2

Kiểm nghiệm Chi bình phương để tìm mối liên hệ giữa định hướng nghề nghiệp với học lực, hoàn cảnh gia đình của học sinh cho thấy: đối với học sinh trung học cơ sở, có mối liên hệ ý nghĩa giữa xu hướng chọn nghề nghiệp với địa bàn cư trú. Cụ thể, học sinh ở khu vực nông thôn dự định chọn học nghề, trung cấp chuyên nghiệp hay đi làm và cả không biết sẽ lựa chọn hướng nào nhiều hơn so với học sinh thành thị. Đối với học sinh trung học phổ thông, có sự liên hệ ý nghĩa giữa định hướng nghề nghiệp với học lực, hoàn cảnh, địa bàn cư trú của học sinh. Cụ thể, học sinh có học lực càng giỏi thì

lựa chọn thi đại học, cao đẳng càng nhiều và cũng xác định con đường nghề nghiệp của mình rõ ràng hơn; nhóm học sinh có hoàn cảnh khá giả định hướng thi đại học, cao đẳng nhiều nhất (95,7%) rồi đến nhóm có hoàn cảnh trung bình, khó khăn, rất khó khăn; học sinh ở thành thị chọn thi đại học, cao đẳng nhiều hơn học sinh nông thôn, hải đảo.

Học sinh cho rằng, cần thiết phải có phòng tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường (ĐTB = 3,89). Hiện nay, chỉ có 4/11 trường được khảo sát là có phòng tư vấn hướng nghiệp. Do vậy, xây dựng phòng tư vấn hướng nghiệp là một

nhiệm vụ quan trọng của nhà trường nói riêng, ngành giáo dục Kiên Giang nói chung.

Để tổ chức hoạt động hướng nghiệp tốt hơn, phù hợp hơn, đề tài tiến hành khảo sát ý kiến của học sinh về mức độ cần thiết của một số yếu tố liên quan trong quá trình hướng nghiệp. Theo đó, học sinh cho rằng các yếu tố:

có giáo viên có chuyên môn về hướng nghiệp và tận tình giải đáp thắc mắc cho học sinh; có kế hoạch hướng nghiệp từ đầu năm và triển khai cho học sinh biết; khảo sát nhu cầu học sinh để tổ chức hướng nghiệp cho sát thực tế; hướng dẫn để học sinh biết tự hướng nghiệp là cần thiết nhất.

**Bảng 4.** Sự cần thiết của các yếu tố đối với công tác hướng nghiệp

Stt	Hoạt động	Tần số	Tỷ lệ %
1	Có phòng hướng nghiệp riêng	348	57
2	Có giáo viên chuyên trách về hướng nghiệp	483	79,2
3	Có máy tính nối mạng internet để học sinh tìm kiếm thông tin	370	60,7
4	Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp thường xuyên hơn	428	70,2
5	Cung cấp nhiều thông tin về nghề nghiệp hơn cho học sinh	510	83,6
6	Có sự tham gia của các lực lượng trong nhà trường trong hướng nghiệp	253	41,5
7	Gắn kết giữa nhà trường - gia đình trong quá trình hướng nghiệp	375	61,5
8	Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong công tác hướng nghiệp	245	40,2
9	Có kế hoạch hướng nghiệp ngay từ đầu năm học và triển khai cho toàn thể học sinh	422	69,2
10	Kết hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp để hướng nghiệp	438	71,8
11	Có chuyên viên tâm lý để tư vấn cho học sinh	380	62,3
12	Mở hộp thư hoặc email hay mạng xã hội để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh	293	48

Bên cạnh đó, học sinh đề xuất 3 biện pháp quan trọng nhất để tăng cường hiệu quả hướng nghiệp là cung cấp thông tin về nghề nghiệp, có giáo viên chuyên trách về hướng nghiệp và kết hợp với các trường đại học, cao đẳng để hướng nghiệp (tỷ lệ lần lượt là 83,6 - 79,2 - 71,8%). Các biện pháp mà theo học sinh là ít quan trọng hơn so với các biện pháp khác bao gồm: có sự tham gia của các lực lượng, của doanh nghiệp và hướng nghiệp qua mạng xã hội, email (tỷ lệ

lần lượt là 40,2 - 41,5 - 48%). Có thể, học sinh chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của các yếu tố này nên các em đánh giá không cao. Công tác hướng nghiệp không chỉ là nhiệm vụ của giáo viên mà của các tổ chức, các lực lượng trong nhà trường và đặc biệt là sự tham gia của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng.

### 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Như vậy, học sinh quan tâm và đánh giá về công tác hướng nghiệp là rất quan trọng. Đa phần các em cho rằng nên hướng nghiệp cho học sinh từ những năm học trung học cơ sở và hầu hết các em xác định sẽ học lên tiếp trung học phổ thông (đối với học sinh đang học trung học cơ sở) hoặc đại học, cao đẳng (đối với học sinh đang học trung học phổ thông). Tuy nhiên, các hoạt động hướng nghiệp do nhà trường tổ chức được học sinh đánh giá không cao, chỉ đạt hiệu quả ở mức “trung bình” và các em cũng “hiếm khi” tham gia vào các hoạt động này. Tình trạng thiếu thông tin, thiếu giáo viên chuyên trách về hướng nghiệp và không có kế hoạch hướng nghiệp từ đầu năm là những khó khăn mà học sinh gặp phải và cũng là trách nhiệm của nhà trường cần nhanh chóng tháo gỡ để nâng cao hiệu quả của công tác hướng nghiệp.

Từ thực trạng trên, để đổi mới công tác hướng nghiệp góp phần đổi mới giáo dục tại các trường trung học, cần phải thực hiện nhiều biện pháp khác nhau một cách đồng bộ, hệ thống, trong đó có một số biện pháp trọng tâm như sau:

*Thứ nhất*, cần bố trí giáo viên chuyên trách làm công tác hướng nghiệp. Trong trường hợp không có biên chế cho giáo viên này ở từng trường thì sở giáo dục, phòng giáo dục có thể nghiên cứu để có một giáo viên chuyên trách nhưng có thể làm ở 2 đến 3 trường vào những thời điểm khác nhau. Nếu vẫn không có giáo viên chuyên trách thì có thể sử dụng giáo viên các bộ môn khác nhưng cần được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

*Thứ hai*, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hướng nghiệp trong nhà trường sát với nhu cầu của học sinh. Nội dung hướng nghiệp cần gần gũi, thực tế hơn; hình thức hướng nghiệp cần đa dạng hơn; phương pháp hướng nghiệp mang tính sinh động hơn để đáp ứng yêu cầu của học sinh.

*Thứ ba*, đổi mới công tác quản lý của ngành giáo dục nói chung, ban giám hiệu nhà trường nói riêng đối với công tác hướng nghiệp. Các nhà quản lý cần xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của nhà trường để tập trung chỉ đạo thực hiện một cách xuyên suốt, đồng bộ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu long đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*.
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2013), *Tài liệu tập huấn: Đổi mới giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học*. Nxb. Giáo dục vì phát triển.
3. Chính phủ (1981), *Quyết định số 126/CP về công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông và sử dụng hợp lý học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tốt nghiệp ra trường*.
4. Phạm Minh Hạc (2002), Báo cáo đề dẫn Hội thảo khoa học “Văn hóa, con người và nguồn nhân lực Việt Nam đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Chương trình KHCN-KX-05.
5. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2009), *Xây dựng mô hình tư vấn nghề trong các trường trung học phổ thông khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam*. Luận án tiến sĩ.
6. Bùi Văn Hưng (2013), *Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động*. Luận án tiến sĩ.

7. Trần Thị Thu Mai (2005), *Ứng dụng trắc nghiệm hướng nghiệp của JIM BARRETT và GEOFF WILLIAMS vào định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông*. Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ.
8. Huỳnh Văn Sơn (2011), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tỉnh Bình Dương giai đoạn 2010 đến 2015*. Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Tỉnh.
9. Hồ Văn Thống (2012), *Quản lý giáo dục hướng nghiệp trung học phổ thông theo định hướng tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020*. Luận án tiến sĩ.
10. Hồ Văn Thống (2014), *Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại tỉnh Đồng Tháp*. Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Tỉnh.
11. Nguyễn Ngọc Tài và Hồ Phụng Hoàng (2013), *Tổ chức tư vấn hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh cho nhóm lớn học sinh cấp trung học phổ thông*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội
12. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, (2014). *Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.
13. Grace J. C., & Baucum, D (2002), *Human Development (9th ed.)*. Prentice Hall.
14. Zunke V. G (2002). *Career counseling: Applied concepts of life planning*. United State of America. NBCC (2006). *Guidance to NCC examination, Lifestyle and Career Development session*.

Ngày nhận bài: 24/7/2017. Ngày biên tập xong: 10/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017